

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày 13 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Sơn Hải

Ông Hứa Đức Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thái Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Quan Thị Tuyền - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn L1, sinh năm 1981 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Kim H (đã chết) và bà Phan Thị B; có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ ngày 22/7/2020, tạm giam ngày 24/7/2020; có mặt.

2. Lý Văn L2, sinh năm 1978 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Kim H (đã chết) và bà Phan Thị B; có vợ và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Lý Văn L1 và Lý Văn L2: Bà Nguyễn Thị Hiến, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại: Ông Lý Đình D, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (bị hại là người khuyết tật):* Ông Nguyễn Xuân Giang, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 13/5/2020, hai anh em Lý Văn L2 và Lý Văn L1 đang ở nhà của Lý Văn L2 tại Thôn C, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nghe thấy Lý Đình D, trú cùng thôn đứng nói chuyện cách đó khoảng 50 mét, L1 ra cửa gọi D lên nhà để nói chuyện về việc trước đó giữa D và L2 có xảy ra đánh nhau. Khi D vào nhà thì L1 ra khép cửa nhà lại. L2 và D cãi nhau, D đâm vào ngực của L2. Sau đó, L2 chạy xuống bếp lấy cây vầu khô dài 92cm, chu vi đầu gốc là 15,3cm, chu vi đầu ngọn là 13,9cm, trọng lượng 0,48kg để đánh D. Thấy vậy D chạy ra ngoài sân. L2 đuổi theo, khi cách D khoảng 1,5m thì L2 cầm cây vầu bằng tay trái dùng hết sức đánh 01 phát từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, trúng phía trên lông mày trái của D làm D bị chảy máu. D chạy đến hiên nhà phía trước gian bếp lấy cây vầu khô dài 2,4m, chu vi đầu gốc là 15cm, chu vi đầu ngọn là 14cm, trọng lượng 1,22kg đánh trúng vào khuỷu tay phải của L2 làm L2 bị đau nên không đánh nữa. Còn L1, khi thấy L2 đuổi theo D ra ngoài sân thì chạy xuống gian bếp lấy một con dao bầu chuôi gỗ có chiều dài cả chuôi khoảng 35cm, bản rộng nhất khoảng 08cm, có trọng lượng khoảng 0,3kg giắt ở phen vách bếp và đi ra ngoài sân. Thấy D dùng cây vầu đánh vào cánh tay L2 rồi L2 đứng dựa vào vách nhà; lúc này L1 cách D khoảng từ hơn 2m đến gần 3m; L1 dùng tay phải cầm chuôi dao phi thẳng con dao về phía D, trúng vào vùng thái dương bên trái của D, làm cho D bị chảy máu ngã xuống đất. L1 chạy đến đâm vào lưng D khoảng 02 đến 03 phút. Thấy D chảy nhiều máu nên L1 dừng lại, bỏ con dao tại hiên trường sau đó đến Công an xã Y trình báo sự việc với nội dung là L2 và D đánh nhau. Còn L2 đi tìm người nhà của D đưa D đi cấp cứu.

Bị hại Lý Đình D có đơn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình xử lý hình sự đối với Lý Văn L2 và Lý Văn L1 về hành vi cố ý gây thương tích. Còn bị cáo L2 không yêu cầu, đề nghị gì đối với việc bị bị hại D đâm vào ngực.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 68/TgT ngày 15/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận về thương tích của Lý Đình D: Về dấu hiệu chính qua giám định có sẹo phần mềm vùng mặt - thái dương - vành tai trái: 6%; vỡ xương chũm (mê xương): 5%; đám thay đổi sắc tố da trên cung mày trái: 1%; căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT- BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 12% (*mười hai phần trăm*); cơ chế hình thành thương tích: Đám thay đổi sắc tố trên da cung mày trái là do vật tày tác động một lực vừa hoặc có vật cản, trên nền xương cứng, hướng vuông

góc với mặt da gây nên bầm tím để lại vết biến đổi sắc tố da, không tổn thương xương, còn sẹo phần mềm vùng thái dương - vành tai trái là do vật có cạnh sắc tác động một lực mạnh, trực tiếp vào vùng thái dương, trên nền xương cứng, hướng từ trước ra sau gây nên rách da, mẻ xương chũm trái.

Theo Kết luận giám định số 4517/C09-TT3 ngày 31/7/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an thì mẫu nghi lông, tóc người thu ở đầu đoạn cây vầu mà bị cáo L2 dùng để đánh bị hại D là lông, tóc của bị hại D.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 29/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình đã truy tố Lý Văn L1 về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và Lý Văn L2 về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố các bị cáo Lý Văn L2 và Lý Văn L1 phạm tội Cố ý gây thương tích; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L2 từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 đến 18 tháng; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L1 từ 24 đến 30 tháng tù; về dân sự đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo L1 bồi thường số tiền còn lại là 2.430.000 đồng theo như thỏa thuận cho bị hại; về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy các vật chứng do không còn giá trị sử dụng; miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận việc gây thương tích cho bị hại đúng như cáo trạng đã nêu, nhất trí với luận tội, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại nhất trí với luận tội, đề nghị quyết định hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Bị cáo L1 và bị hại giữ nguyên ý kiến đã nêu trong thỏa thuận trước khi mở phiên tòa là bị cáo L1 sẽ bồi thường nốt số tiền còn lại là 2.430.000 đồng cho bị hại.

Người bào chữa cho các bị cáo có ý kiến là nhất trí với tội danh, điều luật mà Kiểm sát viên đã nêu trong luận tội; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo Lý Văn L2 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Lý Văn L1 24 tháng tù; đề nghị công nhận sự thỏa thuận về dân sự giữa bị cáo L1 và bị hại; đề nghị miễn án phí đối với các bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có ý kiến nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt; về dân sự, đề nghị công nhận sự thỏa thuận về dân sự giữa bị hại và bị cáo L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận có hành vi như cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, với các biên bản khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường, vật chứng, Kết luận giám định pháp y thương tích cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay.

[3] Vì vậy, có đủ căn cứ khẳng định ngày 13/5/2020, bị cáo L1 đã cố ý dùng dao gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%, còn bị cáo L2 đã cố ý dùng cây vầu gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%, xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của bị hại.

[4] Con dao là công cụ được chế tạo ra nhằm phục vụ cho cuộc sống của con người (trong sản xuất, trong sinh hoạt) và cây vầu là vật có sẵn trong tự nhiên nhưng đã được các bị cáo sử dụng để tấn công bị hại, gây nguy hiểm cho sức khỏe của bị hại nên là hung khí nguy hiểm.

[5] Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[6] Hội đồng xét xử kết luận bị cáo L1 phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt là phạt tù từ 02 năm đến 06 năm, còn bị cáo L2 phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt là phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[7] Tuy giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước với nhau, nhưng sau khi thấy bị hại đâm bị cáo L2, bị cáo L2 chạy xuống bếp lấy cây vầu khô để đuổi đánh bị hại thì bị cáo L1 cũng chạy xuống gian bếp lấy con dao bầu chuôi gỗ đi ra ngoài sân và các bị cáo đã cố ý dùng những công cụ đó để cùng gây thương tích cho bị hại nên là trường hợp đồng phạm quy định tại khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

[8] Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguy hiểm cho xã hội, cần được nghiêm trị.

[9] Các bị cáo đều có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Bị cáo L1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và đã ra đầu thú; giữa bị cáo L1 và bị hại đã thỏa thuận được về việc bồi thường thiệt hại.

[11] Bị cáo L2 đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại cũng có lỗi khi đã đâm bị cáo L2 trước.

[12] Cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L1 và các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L2, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[13] Ngoài ra, bị cáo L2 có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, mà vẫn đảm bảo được sự trừng trị người phạm tội, có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong việc phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[14] Về dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 3.430.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo L2 đã bồi thường cho bị hại với số tiền là 1.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo L1 và bị hại thỏa thuận là bị cáo L1 sẽ bồi thường nốt số tiền còn lại là 2.430.000 đồng cho bị hại, đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại này.

[15] Hội đồng xét xử thấy thỏa thuận trên là phù hợp với quy định của pháp luật, cần ghi nhận thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự.

[16] Về vật chứng: Con dao mà bị cáo L1 gây thương tích cho bị hại, sau đó bỏ lại tại hiện trường; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được. Đối với các vật chứng còn lại là 02 đoạn cây vầu khô, cần căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy các vật chứng do không có giá trị.

[17] Về án phí: Các bị cáo đều thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa có đơn xin được miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo; do trước khi mở phiên tòa, bị cáo L2 đã bồi thường thiệt hại xong còn bị cáo L1 và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, đề nghị Tòa án ghi

nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại này nên các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[18] Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn L1 và Lý Văn L2 phạm tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn L1 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22/7/2020.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn L2 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng; thời gian thử thách của bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Văn L2 cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lý Văn L1 và bị hại Lý Đình D là bị cáo Lý Văn L1 phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Lý Đình D với số tiền là 2.430.000đ (hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây vầu khô dài 92 cm, có chu vi gốc là 15,3 cm và chu vi ngọn là 13,9 cm, trọng lượng là 0,48 kg; 01 đoạn cây vầu khô dài 2,4m, có chu vi gốc là 15cm và chu vi ngọn là 14 cm, trọng lượng là 1,22 kg (*chi tiết vật chứng thể hiện trong biên bản về việc giao nhận vật chứng*,

tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình ngày 01/10/2020).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lý Văn L1 và Lý Văn L2 được miễn án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự, trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai Hồng

